

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 17/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 457/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang L, sinh ngày: 08/02/2000 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp Phú Dông, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: 3/24 đường số 12, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Quang và bà: Nguyễn Thị Lượm; sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với Võ Thị Lan A và có 01 con sinh năm 2021; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày 17/7/2021. (có mặt)

- Bị hại: Ông Trần Văn Q, sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: 59/2G đường số 8, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 2000.

Thường trú: 93/6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 156/8 đường số 47, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Võ Thị Lan A, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: 3/24 đường số 12, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Thanh O, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: 59/2G đường số 8, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Nguyễn Quang L, Võ Thị Lan A (sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2017) và Nguyễn Đức T là bạn bè quen biết với nhau, cùng làm chung tại Vựa gạo Hai Mao do bà Nguyễn Thị Trang làm chủ, tại địa chỉ số 9 đường số 6, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 01/2020, L và Lan A nghỉ việc tại vựa gạo, còn T do vi phạm về giờ giấc làm việc và nợ tiền của vợ chồng ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Thanh O (là con rể và con gái của bà Trang) nên bị ông Q cho nghỉ việc.

Ngày 21/02/2020, T đến nhà Lan A để mượn tiền trả nợ cho vợ chồng ông Q và nói với Lan A về việc T có nghe vợ chồng ông Q đòi đốt nhà Lan A và L. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, L đi làm về thì nghe Lan A kể lại sự việc, L bức xúc gọi điện cho T đến chờ L đến gặp vợ chồng ông Q để hỏi rõ sự việc. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 59X3-328.36 chở T đến vựa gạo Hai Mao thì gặp bà Trang, bà O và ông Nguyễn Duy Hưng là nhân viên làm thuê tại vựa gạo. Lúc này, T xuống xe nói chuyện với bà Trang, còn L ngồi trên xe nói chuyện với bà O, được khoảng 05 phút thì ông Q về. Ông Q dừng xe lại đi bộ đến gặp L để nói chuyện thì hai bên xảy ra cãi nhau nên L lấy cây gậy ba khúc (cây dừa ba khúc) từ trong túi quần ra đánh 01 cái trúng vào vùng thái dương, 01 cái trúng vào vùng nách bên trái, 04 cái trúng vào 02 tay của ông Q gây thương tích. Ông Q ngã xuống và lấy tấm ván gỗ để trên xe của ông Q đánh lại L 01 cái nhưng L đỡ được, không bị thương tích. Ông Q chạy vào nhà lấy cây sắt ra định đánh L thì T lấy cây gậy ba khúc (cây dừa ba khúc) trong người ra để tự vệ nhưng không đánh ông Q. Được mọi người can ngăn nên T điều khiển xe chở L bỏ về nhà Lan A. Ông Q được đưa đi cấp cứu. Sau đó, ông Q đến Công an trình báo và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với L.

Ngày 26/5/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Do L bỏ trốn nên ngày 26/8/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã đối với L. Đến ngày 17/7/2021 thì bắt được L.

Kết luận giám định số 341/TgT.20 ngày 06/5/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của ông Trần Văn Q như sau: Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện: không còn dấu vết thương tích mặt sau cánh tay trái, ngón III bàn tay phải, không đủ cơ sở xác định hung khí, có tỉ lệ 00%; còn: một sẹo phẳng vùng thái dương trái kích thước 2 x 0,2 cm, thương tích do vật tày, vật sắc, vật nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, có tỉ lệ 01%; một vết tang sác tổ vùng ngực sau dưới nách trái kích thước 4,5 x (0,2 - 0,8) cm, thương tích

do vật tày tác động gây ra, có tỉ lệ 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Vật chứng vụ án:

- 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại màu đen hình tròn đường kính 02 cm, dài 62 cm (cây đủ ba khúc) thu của Nguyễn Quang L.

- 01 USB màu trắng hiệu Sony Vaio bên trong có lưu 02 đoạn video ghi nhận lại hình ảnh vụ án do ông Trần Văn Q giao nộp (kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại Bản Cáo trạng số 359/CT-VKSTPTĐ ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Quang L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Trần Văn Q trình bày: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án. Bị cáo đã chuẩn bị hung khí từ trước để đến tìm ông, khi đang nói chuyện thì bị cáo rút hung khí ra đánh gây thương tích cho ông. Nay, ông yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị là 5.000.000 đồng; mất thu nhập do không làm việc được trong thời gian 06 tháng: 06 tháng x 10.000.000 đồng/tháng = 60.000.000 đồng.

Người làm chứng bà Võ Thị Lan A trình bày: Nguyễn Đức T cho biết vợ chồng ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Thanh O kêu T về nói cho L và bà biết là sẽ qua đốt nhà. Vì bức xúc nên L nói T cùng đi qua nhà ông Q để xác nhận lại và hỏi rõ sự việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quang L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang L phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Quang L cùng với Võ Thị Lan A và Nguyễn Đức T có mâu thuẫn với vợ chồng ông Trần Văn Q và bà

Nguyễn Thị Thanh O trong quá trình làm thuê tại vừa gạo Hai Mao tại số 9 đường số 6, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 17 giờ ngày 21/02/2020, khi nghe T nói vợ chồng ông Q, bà O đòi sang đốt nhà bị cáo và Lan A, bị cáo bức xúc chờ T đến gặp vợ chồng ông Q để hỏi rõ sự việc. Khi gặp ông Q tại vừa gạo Hai Mao, bị cáo nói chuyện với ông Q thì xảy ra cãi vã, bị cáo lấy cây gậy ba khúc từ trong túi quần ra đánh 01 cái trúng vào thái dương, 01 cái trúng vào vùng nách bên trái, 04 cái trúng vào hai tay của ông Q gây thương tích. Ông Q ngã xuống và lấy tấm ván gỗ đánh lại nhưng bị cáo đỡ được. Ông Q chạy vào nhà lấy cây sắt ra định đánh bị cáo, T thấy vậy lấy cây gậy ba khúc ra để tự vệ. Được can ngăn, T chờ bị cáo đi về, ông Q được đưa đi cấp cứu và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, xử lý hình sự đối với bị cáo.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quang L phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là cây gậy ba khúc gây thương tích cho ông Trần Văn Q. Theo kết luận giám định pháp y thì ông Q bị đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện: không còn dấu vết thương tích mặt sau cánh tay trái, ngón III bàn tay phải, không đủ cơ sở xác định hung khí, có tỉ lệ 00%; còn: một sẹo phẳng vùng thái dương trái kích thước 2 x 0,2 cm, thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, có tỉ lệ 01%; một vết tang sác tổ vùng ngực sau dưới nách trái kích thước 4,5 x (0,2 - 0,8) cm, thương tích do vật tày tác động gây ra, có tỉ lệ 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Do đó, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử cũng xem xét thêm bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, bị cáo bị tạm giam đến nay là 06 tháng, đã bị cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục nên xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng với thời gian đã tạm giam.

Đối với Nguyễn Đức T mang theo 01 cây ba khúc đi theo bị cáo nhưng bị cáo không biết và T cũng không biết bị cáo mang theo cây ba khúc. Cả hai không bàn bạc, rủ rê nhau đi đánh ông Q, T không tham gia đánh và không có hành vi giúp sức cho bị cáo gây thương tích cho ông Q nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Trần Văn Q chi phí điều trị thương tích 5.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường của ông Q do bị mất thu nhập thực tế: 06 tháng x 10.000.000 đồng/tháng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật vì bị cáo không có khả năng.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 03//2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ; Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Sau khi bị thương tích, ông Q không phải nằm viện điều trị, chỉ đi lại để khám chữa bệnh với thương tích 02%, do bị thương tích nên công việc của ông Q cũng sẽ bị ảnh hưởng. Trước khi sức khỏe bị xâm phạm, ông Q làm quản lý tại vừa gạo, do ông Q không cung cấp được giấy tờ chứng minh xác định được thu nhập thực tế nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường mất thu nhập thực tế trong thời gian 02 tháng và áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại là: 02 tháng x 4.420.000 đồng/tháng = 8.840.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 13.840.000 đồng. Bị cáo đã nộp 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức nên tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 11.840.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại màu đen hình tròn đường kính 02 cm, dài 62 cm (cây dũa ba khúc) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang L** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quang L** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Quang L tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 03//2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang L bồi thường cho bị hại ông Trần Văn Q số tiền 11.840.000 (Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Tuyên bố chi trả số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng tại biên lai thu số AA/2021/0025278 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức cho ông Trần Văn Q.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại màu đen hình tròn đường kính 02 cm, dài 62 cm.

(Theo Phiếu nhập kho số NKT2022/14 ngày 14/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 692.000 (Sáu trăm chín mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga